

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC HOÁ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1100496986 do Sở KHĐT Tỉnh Long An cấp
đăng ký lần đầu ngày 11/07/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 Ngày 01/09/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy đăng ký giao dịch số: 524/ĐKGD do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
cấp ngày 18 tháng 06 năm 2010)

Bản Công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC HOÁ

Địa chỉ: 130 Bạch Đằng, Thị trấn Mộc Hoá, Huyện Mộc Hoá, Tỉnh Long An

ĐT: (84.72) 3842891

- Fax: (84.72) 3841238

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84.8) 6299 2006

- Fax: (84.8) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

- Email: vdsc@vdsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Nguyễn Văn Tiếp, Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 130 Bạch Đằng, Thị trấn Mộc Hoá, Huyện Mộc Hoá, Tỉnh Long An

ĐT: (84.72) 3842891

- Fax: (84.72) 3841238

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC HOÁ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1100496986 do Sở KHĐT Tỉnh Long An cấp
đăng ký lần đầu ngày 11/07/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 01/09/2009)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC HOÁ
Mệnh giá	: 10.000 đồng/CP
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	: 1.596.620 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	: 15.966.200.000 đồng

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84.8) 6299 2006

- Fax: (84.8) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

- Email: vdsc@vdsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN PHAN DŨNG

Địa chỉ: 108/E7 Cộng Hoà, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM

ĐT: (84.8) 39480288

- Fax: (84.8) 39480288

Email: phandung_pdac@hcm.fpt.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
	1. Rủi ro về kinh tế.....	5
	2. Rủi ro về pháp luật	5
	3. Rủi ro từ hoạt động kinh doanh.....	5
	4. Rủi ro khác.....	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
	1. Tổ chức đăng ký	6
	2. Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	8
	1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
	2. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	10
	3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	11
	4. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	13
	5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của MJC, công ty liên doanh liên kết với MJC	14
	6. Hoạt động kinh doanh	14
	7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	18
	8. Vị thế và triển vọng của công ty	19
	9. Chính sách đối với người lao động.....	22
	10. Chính sách cổ tức.....	23
	11. Tình hình tài chính.....	23
	12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	26
	13. Tài sản	33
	14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009 - 2011	34
	15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	35
	16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	36
	17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	36

V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	36
1.	Loại cổ phiếu : cổ phiếu phổ thông	36
2.	Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.....	36
3.	Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch : 1.596.620 cổ phiếu.....	36
4.	Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 15.966.200.000 đồng.....	36
5.	Phương pháp tính giá	36
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	36
7.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	37
8.	Các loại thuế có liên quan	37
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	38
VII.	PHỤ LỤC.....	38
VIII.	CHỮ KÝ.....	39

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Những quý đầu năm 2009, tình hình kinh tế toàn cầu nói chung, điển hình là kinh tế Mỹ nói riêng tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng kinh tế. Cụ thể, GDP của Mỹ liên tục ở mức âm từ quý 1/2008 đến quý 2/2009. Tình hình kinh tế thế giới bắt đầu có những chuyển biến tốt và được nhận định là đã thoát qua khỏi đáy của khủng hoảng. Thật vậy, GDP của Mỹ tăng 3,5% trong quý 3/2009; mức tăng trưởng này đã vượt dự báo 3,3% của giới phân tích và cao hơn nhiều so với mức dự báo 2,7% mà Goldman Sachs đưa ra một ngày trước đó đem lại cái nhìn lạc quan cho nền kinh tế thế giới. (Nguồn: *VnEconomy.vn*)

Về tình hình kinh tế trong nước cũng đang dần tạo sự ổn định sau khi chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Các chính sách giải cứu nền kinh tế của Chính phủ đã đạt được những hiệu quả rõ rệt. Tốc độ tăng trưởng năm 2009 được WB dự báo sẽ đạt 5,5% và tại thời điểm tháng 11/2009 tốc độ tăng trưởng kinh tế đã đạt mức gần bằng con số này. Chính phủ vẫn tiếp tục xem xét tung ra những gói kích cầu nhằm phục hồi tăng trưởng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, vừa để cho các doanh nghiệp thích ứng dần với lãi suất thị trường và không để lạm phát cao trở lại. Việc ổn định được các nhân tố lãi suất, lạm phát, tỷ giá, ... và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao sẽ tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, và ngược lại, nếu tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động không tốt cũng sẽ tác động tiêu cực đến Công ty.

2. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp đang chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và các văn bản pháp luật có liên quan. Ngoài ra, là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại nên Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Thương mại, và các chính sách Thuế xuất nhập khẩu, các quy định về chất lượng sản phẩm, ưu đãi đầu tư. Sự thay đổi có liên quan đến các văn bản pháp luật này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, do hệ thống pháp luật của nước ta còn chưa nhất quán, đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi bổ sung nên có thể gây ra những rủi ro pháp lý, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

3. Rủi ro từ hoạt động kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thương mại, do đó các vấn đề về đối thủ cạnh tranh, biến động giá cả, lãi suất,...

Kinh doanh xăng dầu là một trong những thế mạnh của Công ty, nhưng trong tình hình hiện nay, giá cả xăng dầu thế giới biến động rất thất thường. Vì là lĩnh vực nhạy cảm, ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế nên hiện nay Chính phủ Việt Nam vẫn chưa để các Doanh nghiệp tự ý điều chỉnh giá xăng dầu, nhưng trong thời gian sắp tới, phương án thả nổi giá trong mức nào sẽ được Chính phủ chính thức thông qua, tác động lớn đến hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty.

Việc chế biến, kinh doanh nông sản, phân bón của Công ty cũng phụ thuộc vào thời kỳ sản xuất theo vụ mùa và điều kiện bảo quản, lưu trữ nông sản. Để hạn chế rủi ro từ hoạt động kinh doanh, Công ty luôn đề ra kế hoạch, chiến lược cho hoạt động kinh doanh cũng như xây dựng các phương án xử lý.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro về thiên tai, lũ lụt, hạn hán, hoả hoạn,... ít khi xảy ra nhưng lại gây thiệt hại lớn về vật chất và tinh thần. Hơn nữa, tình hình thời tiết hiện nay biến động thất thường, khó dự báo gây ra những thiệt hại bất ngờ và nặng nề. Điều đó đồng nghĩa với hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn. Do vậy, Công ty luôn đề cao công tác phòng chống các loại rủi ro này.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC HOÁ

- Ông Nguyễn Văn Tiếp - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Ông Nguyễn Xuân Tiến - Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
- Ông Đặng Thanh Tâm - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

- Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh Nhật - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Thương mại Mộc Hoá. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hoá cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- **Bản công bố thông tin:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- **Công ty:** Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hoá
- **Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
- **Cổ đông:** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
- **Cổ tức:** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
- **Tổ chức đăng ký giao dịch:** Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hoá
- **Tổ chức cam kết hỗ trợ:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)
- **Tổ chức kiểm toán:** Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Phan Dũng

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin có nội dung như sau:

- **VDSC** Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
- **HASTC** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- **ĐHĐCĐ** Đại hội đồng cổ đông
- **HĐQT** Hội đồng quản trị
- **BKS** Ban Kiểm soát
- **BGD** Ban Giám đốc
- **CBCNV** Cán bộ công nhân viên
- **CTCP** Công ty Cổ phần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC HOÁ**
- Tên tiếng Anh : **MOC HOA TRADING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **MJC**
- Trụ sở chính : 130 Bạch Đằng, thị trấn Mộc Hoá, huyện Mộc Hoá, Long An
- Số điện thoại : (072) 3842891
- Số fax : (072) 3841238
- Vốn điều lệ : 15.966.200.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100496986 do Sở KHĐT Tỉnh Long An cấp đăng ký lần đầu ngày 11/07/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 01/09/2009.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành: công lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng, giao thông, thiết bị văn phòng, tin học, bưu chính viễn thông, điện gia dụng;
 - + Kinh doanh: xe ô tô, mô tô, xe máy và phụ tùng;
 - + Kinh doanh: lương thực, thực phẩm, thuốc lá;
 - + Kinh doanh dịch vụ: ăn uống, khách sạn;
 - + Kinh doanh dịch vụ: massage, du lịch, vui chơi giải trí;
 - + Kinh doanh: rượu, bia, nước giải khát, nước đá cây-tinh khiết, nước uống đóng chai;
 - + Kinh doanh dịch vụ: vận chuyển xăng dầu, vận tải hàng hóa;
 - + Kinh doanh: xăng, dầu;
 - + Cung ứng và xuất khẩu lao động; môi giới thương mại (trừ môi giới-kinh doanh bất động sản), đại lý ký gửi và tiêu thụ hàng hóa (tất cả các sản phẩm của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước);
 - + Giết mổ gia súc, gia cầm;
 - + Sản xuất: nước đá cây tinh khiết, nước uống đóng chai;
 - + Sản xuất, chế biến: hạt điều, lúa gạo, hạt giống các loại;
 - + Kinh doanh: hạt điều, lúa gạo, hạt giống các loại, hàng nông sản;
 - + Kinh doanh: văn hóa phẩm;
 - + Kinh doanh: hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, thức ăn gia súc;

- + Kinh doanh: trang trí nội thất, vật liệu xây dựng;
- + San lấp mặt bằng.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa là Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Mộc Hóa được thành lập theo quyết định số 731/QĐ.UB ngày 21/4/1978 của UBND Tỉnh Long An.

Nhiệm vụ ban đầu của Công ty là phân phối một số mặt hàng như yếu phẩm cần thiết cho cán bộ công nhân viên, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện theo chế độ bao cấp. Do hoạt động trong cơ chế bao cấp, kế hoạch hóa nên Công ty chỉ đơn thuần thực hiện hoạt động thương nghiệp, cung cấp hàng hóa theo kế hoạch của Nhà nước.

Khi Nhà nước thực hiện chuyển đổi sự quản lý kinh tế từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa nhằm tạo điều kiện cho Công ty tự chủ trong hoạch định chiến lược kinh tế, hạch toán kinh doanh độc lập. Mặt khác cũng chính từ chỗ tự chủ, Công ty bị cắt đi nguồn hỗ trợ từ ngân sách, đòi hỏi Công ty phải tự vượt qua những thách thức của thị trường, củng cố bộ máy, tinh giảm gọn nhẹ biên chế, chọn thị trường, hàng hóa để sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Năm 1992, theo chủ trương sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 1202/QĐ-UB ngày 21/11/1992 của UBND Tỉnh Long An với tên gọi “Công ty Thương mại Tổng hợp Mộc Hóa”.

Tháng 07/2001 Công ty Thương mại Tổng hợp Mộc Hóa chuyển tên thành Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và sản xuất nước đá.

Kể từ năm 2008, Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hoá đẩy mạnh phát triển các ngành hàng và các đại lý, mở rộng thị trường kinh doanh.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

STT	Ngày	Vốn điều lệ (đồng)	Giấy CNĐKKD	Loại hình hoạt động
1.	11/07/2001	6.825.000.000	1100496986	Công ty Cổ phần
2.	08/12/2008	10.735.560.000	1100496986	Công ty Cổ phần
3.	11/03/2009	11.701.760.000	1100496986	Công ty Cổ phần
4.	30/07/2009	15.966.200.000	1100496986	Công ty Cổ phần

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 của Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hoá về việc tăng vốn điều lệ từ 6.825.000.000 đồng lên 15.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hoá đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 6.825.000.000 đồng lên 10.735.560.000 đồng. Tăng vốn điều lệ bằng các hình thức sau:

- + Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2007 là 612.000.000 đồng (9% chi bằng cổ phiếu)

- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 1.068.000.000 đồng (thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm từ năm 2001 đến năm 2007)
- + Phát hành cổ phiếu mới 2.230.560.000 đồng (còn lại 1.016.940.000 đồng chưa được phát hành).
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008, Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hoá tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 10.735.560.000 đồng lên 15.966.000.000 đồng, cụ thể:
 - + Phát hành 1.016.940.000 đồng (phần chưa phát hành hết theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2007)
 - + Phát hành 3.247.500.000 đồng cho cổ đông bên ngoài
 - + Cổ tức được chia trong năm 2008 là 966.200.000 đồng (9% chi bằng cổ phiếu).

2. Cơ cấu tổ chức của công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm Trụ sở chính và 03 chi nhánh tại Long An và 01 kho:

Trụ sở chính Công ty

- Địa chỉ: 130, Bạch Đằng, Khu phố 1, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An
- Điện thoại: 072.3842891

Chi nhánh Bạch Đằng

- Địa chỉ: đường Bạch Đằng, Khu phố 1, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An
- Điện thoại: 072.6290337

Chi nhánh Nguyễn Du

- Địa chỉ: số 02 Nguyễn Du, Khu phố 6, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An
- Điện thoại: 072.3843446

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Mại Mộc Hoá

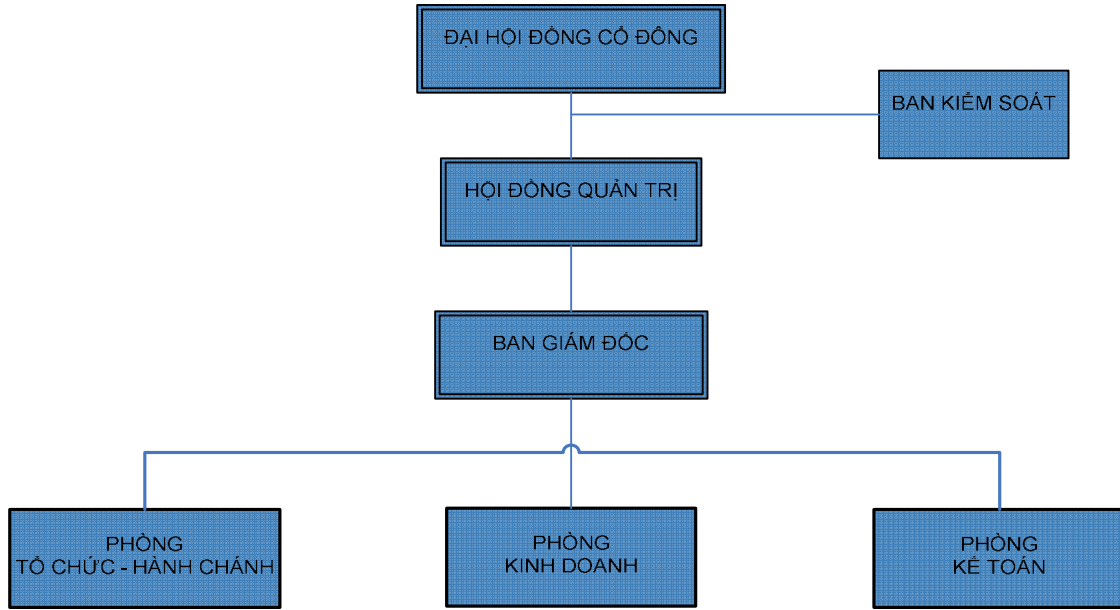
- Địa chỉ: số 02 Nguyễn Du, Khóm 1, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An

Kho chứa hàng

- Địa chỉ: số 72 Trần Hưng Đạo, khu phố 1, thị trấn Mộc Hoá, huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty



• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định của công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

• **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị công ty là 05 năm. Hội đồng quản trị có 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Tiếp - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Lý Văn Minh - Chức vụ: Thành viên
- Bà Lê Thị Thu - Chức vụ: Thành viên

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát trong việc quản lý và điều hành của công ty, kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát công ty tương ứng theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát có 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Xuân Tiến - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Chức vụ: Thành viên
- Bà Mai Thị Lệ Khuyên - Chức vụ: Thành viên

- **Ban giám đốc**

Cơ cấu Ban giám đốc công ty gồm có 03 người, trong đó:

- ✓ Ông Nguyễn Văn Tiếp: Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- ✓ Bà Lê Thị Thu: Phó Giám đốc phụ trách tài chính kế toán và kinh doanh ngành xăng dầu và phân bón.
- ✓ Ông Trần Thành Châu: Phó Giám đốc kinh doanh về xuất nhập khẩu, khách sạn, cho thuê mặt bằng (các sạp chợ, lò mổ gia súc gia cầm), xưởng sản xuất nước đá, kinh doanh bách hoá tổng hợp.

- **Chức năng các phòng ban thuộc công ty**

- ✓ **Phòng Tổ chức Hành chính**

Xác định và xây dựng các tiêu chuẩn chức danh trong Công ty. Xây dựng nội quy, thể chế, chế độ công tác của các bộ phận trong Công ty.

Xây dựng các định mức lao động, nghiên cứu chế độ tiền lương, tiền thưởng, bồi dưỡng độc hại, lập kế hoạch nâng lương, tiền thưởng cho CBCNV.

Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV để nâng cao tay nghề, năng xuất lao động.

Lập kế hoạch duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa định kỳ cũng như dự trù kinh phí để bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa và mua sắm các loại phương tiện, thiết bị dụng cụ và tài sản cố định thuộc khối văn phòng, quản lý và điều hành tài sản lưu động.

Quản lý nhân sự như lập hồ sơ theo hợp đồng lao động, xây dựng quy chế tuyển dụng, thực hiện chế độ BHXH, BHYT, chế độ phép, thôi việc, kỷ luật... hồ sơ lý lịch và giấy tờ văn thư. Tổ chức thực hiện công tác lễ tân, tổ chức hội nghị, liên hoan,...

- ✓ **Phòng Tài chính Kế toán**

Tham mưu cho Giám đốc thực hiện chức năng quản lý tài chính, tổ chức lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu về tài chính – kế toán, tổ chức phổ biến và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thi hành kịp thời các qui định về tài chính – kế toán của Nhà nước và cấp trên. Quan hệ với ngân hàng, cơ quan thuế và các cơ quan hữu quan để thực hiện công tác tài chính – kế toán theo qui định của pháp luật.

Quản lý tài sản, tiền vốn, hàng hoá, kinh phí và các quỹ, tổng kết thu – chi tài chính, báo cáo quyết toán, kiểm tra thường xuyên hoạt động kế toán của các bộ phận, nắm bắt tình hình

kinh doanh của Công ty từ đó lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin cho các bộ phận trong và ngoài Công ty.

Tổ chức thanh toán mua bán hàng hóa nhanh chóng và thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay vốn, tránh tình trạng vốn bị chiếm dụng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, bảo mật các số liệu.

Chịu trách nhiệm chung về hiệu suất làm việc của Phòng và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật về hệ thống tài chính – kế toán tại Công ty.

Thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng qui định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

✓ **Phòng Kế hoạch kinh doanh**

Xây dựng kế hoạch kinh doanh toàn công ty. Theo dõi việc thực hiện kế hoạch kinh doanh.

Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của công ty. Đồng thời đề xuất các biện pháp để cải tiến quy trình hoạt động để nâng cao năng suất lao động nhằm tối đa hoá lợi nhuận của Công ty.

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty (tính đến ngày 15/12/2009)

Họ và tên	Địa chỉ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu
1. Lê Tăng Đức	85/28 Phạm Viết Chánh, Q.Bình Thạnh	89.856	5,63
2. Trương Phương Mai	91 Hồ Bá Kiện, P.15, Quận 10, Tp.HCM	100.000	6,26
3. Phan Nguyễn Minh Đông	128 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp.HCM	221.450	13,87
4. CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	Khu Phố 1, P.Tân Thuận, Q.7, Tp.HCM	580.313	36,35

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/12/2009

Họ và tên	Địa chỉ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu
1. CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	Khu Phố 1, P.Tân Thuận, Q.7, Tp.HCM	580.313	36,35
2. Nguyễn Xuân Tiến	354/89/42 Phan Văn Trị, P.11, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	5.635	0,35
3. Nguyễn Văn Tiếp	134/15 Trần Hưng Đạo, thị trấn Mộc Hoá, huyện Mộc Hoá, Long An	10,290	0,64
4. Lê Thị Thu	37/6 Hùng Vương, thị trấn Mộc Hoá, huyện Mộc Hoá, Long An	7.985	0,50

4.3 Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 15/12/2009

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu
1	Tổ chức	01	580.313	36,35
	- Trong nước:	01	580.313	36,35
	- Nước ngoài:	00	0	0
2	Cá nhân	139	1.016.307	63,65
	- Trong nước	139	1.016.307	63,65
	- Nước ngoài:	00	0	0
	Tổng cộng	140	1.596.620	100

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của MJC, công ty liên doanh liên kết với MJC

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu Doanh thu qua các năm:

Khoản mục	31/12/2008		31/12/2009	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Xăng dầu	185.567	63,11%	108.988	44.01%
Phân bón	74.820	25,44%	69.141	27.92%
Sản xuất nước đá cây	1.834	0,62%	1.053	0.43%
Bách hoá và nước giải khát	19.927	6,78%	36.701	14.82%
Dịch vụ	910	0,31%	1.032	0.42%
Hàng xuất khẩu	4.698	1,60%	30.704	12.40%
Hạt giống, lúa thương phẩm	6.285	2,14%	-	
Tổng cộng	294.041	100%	247.619	100%

Nguồn: CTCP Thương mại Mộc Hoá

Có thể dễ dàng nhận thấy doanh thu trong lĩnh vực xăng dầu và phân bón chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu. Trong năm 2008 và 2009, giá cả xăng dầu lẫn phân bón đều tăng trong khi giá vốn hàng bán lại thấp nên lợi nhuận của Công ty trong 2 năm qua vượt kế hoạch. Doanh thu xăng dầu và phân bón vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, doanh thu xăng dầu năm 2009 không cao bằng năm 2008 do mặt hàng xăng dầu thuộc diện quản lý giá của nhà nước nên không còn biến động mạnh như năm 2008. Do vậy tổng doanh thu của năm 2009 cũng thấp hơn doanh thu năm 2008.

6.2 Nguyên vật liệu chủ yếu

a. Nguồn nguyên vật liệu

STT	CHỦNG LOẠI	NHÀ CUNG CẤP
1	Xăng dầu	Cộng ty TNHH 1 thành viên Dầu Khí Thành Phố Hồ Chí Minh
2	Phân bón	Công ty TNHH Baconco, Công ty phân bón Việt Nhật, Công ty phân bón Năm Sao, Công ty TNHH Thiên Thành Lộc, Công ty Cổ phần VTTH và phân bón Hóa Sinh...
3	Hàng bách hóa (Bánh kẹo, thực phẩm...), bia rượu, nước giải khát.	Công ty Cổ phần Kinh Đô, Công ty Liên Doanh Unilever Việt Nam, Công ty Cổ phần Kinh Đô, Công ty Cổ phần hữu hạn Vedan Việt Nam, Công ty Ajinomoto Việt Nam, Công ty Sản xuất Thương mại Phúc Hảo, Công ty Cổ phần Thực phẩm Á Châu, Công ty TNHH An Hưng, Công ty Giấy Sài Gòn Mỹ Xuân, ...

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Với lợi thế của Công ty là một nhà phân phối truyền thống và độc quyền của các công ty lớn hàng đầu ở phía nam như: Công ty TNHH 1 thành viên Dầu Khí TPHCM, Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh, Công ty Phân bón Việt Nhật, Công Ty Cổ phần Kinh Đô, Công ty TNHH Baconco, Công ty Unilever Việt Nam,... nên nguồn cung cấp sản phẩm, nguyên vật liệu của Công ty có sự ổn định cao. Ngoài ra Công ty thường xuyên ký kết các hợp đồng dài hạn với các công ty chuyên cung cấp nguyên vật liệu hàng hóa, nhằm ổn định nguồn cung cấp nguyên vật liệu hàng hóa đầu vào của Công ty.

6.3 Chi phí sản xuất – kinh doanh:

Yếu tố	Năm 2008		Năm 2009		Quý I năm 2010	
	Giá trị (đồng)	%/DT	Giá trị (đồng)	%/DT	Giá trị (đồng)	%/DT
Giá vốn hàng bán	281.139.705.949	95,61%	240.096.278.998	96,96%	74.474.050.838	97,20%
Chi phí tài chính	1.035.690.091	0,35%	921.209.157	0,37%	293.872.668	0,38%
Chi phí bán hàng	2.715.383.745	0,92%	1.659.004.144	0,67%	427.075.550	0,56%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.711.206.528	2,82%	7.182.243.861	2,90%	1.614.857.681	2,11%
Tổng	291.601.986.313	99,70%	249.858.736.160	100,9%	76.809.856.737	100,25%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo tài chính quý I năm 2010 của Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hoá

Chi phí cho hoạt động kinh doanh của Công ty chiếm tỷ trọng cao. Công tác quản lý chi phí của Công ty chưa đạt hiệu quả khi chiếm hơn 99% doanh thu. Trong năm 2009, chi phí cho hoạt động kinh doanh của Công ty vượt cao hơn doanh thu thuần. Giá vốn hàng bán chiếm gần 97% doanh

thu bán hàng của Công ty, nguyên nhân là do chi phí nguồn nguyên vật liệu đầu vào tăng cao trong năm 2009 khi tình hình kinh tế thế giới căng thẳng, biến động giá theo chiều hướng tăng dần thay vì tăng giảm thất thường như năm 2008.

6.4 Trình độ công nghệ:

Công Ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa từng bước áp dụng kỹ thuật công nghệ thông tin vào trong tất cả các bộ phận. Hiện tại công ty đang sử dụng phần mềm quản lý kế toán tiên tiến nhất của Công Ty Cổ Phần Tin Học Lạc Việt (Accnet 2004). Ngoài ra hệ thống mạng nội bộ của công ty còn được quản lý bởi đội ngũ nhân viên kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, thường xuyên nâng cấp và bảo trì các thiết bị mạng máy vi tính, nhằm phục vụ cho việc truy cập thông tin và truy cập mạng nội bộ một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất. Ngoài ra công ty còn có chính sách đãi ngộ, khuyến khích nhân viên kỹ thuật công nghệ thông tin nâng cao trình độ chuyên môn, nhằm đáp ứng nhu cầu công nghệ thông tin ngày càng phát triển của Công ty.

6.5 Hoạt động Marketing

Công Ty Cổ Phần Thương Mại Mộc Hóa hiện đang là nhà cung cấp các ngành hàng như: vận chuyển xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, bách hóa, nước đá tinh khiết cho các đại lý vừa và nhỏ rộng khắp trong các huyện Đồng Tháp Mười. Cho nên bộ phận Marketing của công ty rất được chú trọng, công ty hiện đang có ba tàu lớn (loại 140 tấn, loại 100 tấn, loại 40 tấn) và một tàu nhỏ (loại 12.000 lít) chuyên vận chuyển xăng dầu nội địa từ thành phố Hồ Chí Minh hay Đồng Tháp về để phân phối lại cho các đại lý (hiện công ty có trên 60 đại lý bán lẻ xăng dầu), một xe tải loại lớn (loại 9.6 tấn) chuyên vận chuyển xăng dầu đến các đại lý và hai xe tải loại 2.5 tấn và loại 3.5 tấn chuyên vận chuyển sản phẩm hàng hóa đến các huyện khác trong Đồng Tháp Mười. Ngoài ra công ty cũng thường xuyên tham gia các hội chợ giới thiệu sản phẩm, để quảng bá thương hiệu và sản phẩm của mình đến với mọi tầng lớp người dân. Nhân viên Marketing của công ty cũng luôn luôn chủ động trong việc tìm kiếm và mở rộng thị trường nhằm mục đích phân phối và tiêu thụ sản phẩm của Công ty một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

6.6 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện nay, công ty đang sử dụng logo bên dưới cho hoạt động kinh doanh của mình. Tuy nhiên công ty vẫn chưa đăng ký các nhãn hiệu thương mại này. Ngoài ra, công ty cũng không có các đăng ký phát minh sáng chế hay bản quyền nào. Sắp tới, Công ty sẽ tiến hành đăng ký logo để từng bước tạo dựng thương hiệu của mình.



6.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Đối tác	Tên nước
Hợp đồng mua bán xăng dầu	2.957.152.000	Công ty CPTM SABECO Sông Tiền	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	16.220.000.000	Công ty TNHH Hồng Đức	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	9.744.000.000	Công ty TNHH Dầu khí Mekong	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	100.000.000.000	Công ty TNHH 1 thành viên Dầu khí TPHCM	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	6.962.500.000	Công ty CP Dịch vụ CN ô tô ViệtNam-AAA Logistics	Việt Nam
Hợp đồng mua bán phân bón	15.550.000.000	Công ty phân bón Việt Nhật (JVJF)	Việt Nam
Hợp đồng mua bán phân bón	7.500.000.000	Công ty TNHH BACONCO	Việt Nam
Hợp đồng mua bán phân bón	3.500.000.000	Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng hợp và Phân Bón Hóa Sinh	Việt Nam
Hợp đồng mua bán phân bón	4.867.500.000	Đại lý Phân bón Vũ Thị Loan	Việt Nam
Hợp đồng mua bán phân bón	4.390.800.000	Đại lý Đinh Thị Kim Hồng	Việt Nam
Hợp đồng mua bán phân bón	4.500.000.000	Đại lý Đào Ngọc Long	Việt Nam
Hợp đồng mua bán phân bón	6.500.000.000	DNTN SƠN HẢI VI	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	3.815.000.000	Công ty TNHH 1 Thành viên Đồng Tháp 1	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	4.110.000.000	Chi Nhánh DNTN Nhơn Hòa	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	4.350.000.000	DNTN Bình Phong Thạnh	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	5.300.000.000	DNTN Nguyễn Văn Lượng	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	5.520.000.000	DNTN Ngô Văn Út	Việt Nam
Hợp đồng mua bán xăng dầu	7.762.000.000	DNTN Xăng dầu Nguyễn Văn Khoanh	Việt Nam

Nguồn: CTCP Thương mại Mộc Hoá

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất**

Chỉ tiêu (VNĐ)	Năm 2008	Năm 2009	Quý I năm 2010
Tổng giá trị tài sản	47.113.490.049	58.939.602.599	47.269.101.683
Doanh thu thuần	294.041.035.272	247.618.937.440	76.619.841.458
Lợi nhuận từ SXKD	3.861.443.976	123.591.267	328.303.225
Lợi nhuận khác	1.396.860.874	4.379.803.755	728.816.121
Lợi nhuận trước thuế	5.258.304.850	4.503.395.022	1.057.119.346
Lợi nhuận sau thuế	4.796.333.445	4.064.578.797	845.695.477

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và báo cáo tài chính quý I năm 2010 của CTCP Thương mại Mộc Hoá

Doanh thu của công ty trong năm 2009 giảm khá mạnh so với năm 2008 dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh sụt giảm mạnh là do các nguyên nhân sau đây:

- Tình hình kinh tế thế giới diễn biến căng thẳng trong năm 2009 khiến sức mua giảm sút cũng như giá cả đầu vào tăng cao.
- Hạn mức tín dụng siết chặt khiến việc đẩy mạnh doanh thu trong năm 2009 gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, năm 2009 Công ty đã thu về được các khoản tiền chiết khấu, hoa hồng của các năm trước, đồng thời mở rộng ngành nghề, đặc biệt là ngành bách hóa. Do vậy, doanh thu và lợi nhuận khác tăng mạnh trong năm 2009.

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Phan Dũng (PDAC) về báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009:

Tại thời điểm 31/12/2009, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Phan Dũng (PDAC) chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán cho Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa. Chính vì vậy, PDAC đã không thể tổ chức kiểm kê để xác định tính có thật và hiện hữu của số dư các khoản mục tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định của Công ty tại thời điểm nêu trên.

Theo ý kiến của kiểm toán viên, các khoản ngoại trừ liên quan đến các khoản mục trên có giá trị lần lượt là: số dư tiền mặt 382.062.784 đồng, hàng tồn kho 9.337.077.537 đồng và tài sản cố định 4.762.344.245 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa đảm bảo rằng số dư của các khoản mục trên là có thật và phản ánh một cách đầy đủ, đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009.

7.2. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**➤ Thuận lợi:**

- Công ty ngày càng có mối quan hệ ổn định với người cung cấp nguyên liệu và khách hàng tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới về cung cấp nguyên liệu cũng như tiêu thụ sản phẩm.
- Công ty là nhà phân phối truyền thống và độc quyền của các Công ty có tên tuổi hàng đầu ở phía Nam như Công ty TNHH 1 Thành viên Dầu Khí TP.HCM, Công ty Thương mại Kỹ

thuật và Đầu tư Petec, Công ty TNHH BaConCo, Chi nhánh Công ty Vật tư và Xuất Nhập khẩu Hóa chất Thành phố, Công ty Phân bón Việt Nhật, Công ty TNHH phân bón Hữu cơ Greenfield, Công ty TNHH Dầu thực vật Bình An, Công ty Cổ phần Kinh Đô, Công ty Unilever Việt Nam...

- Mạng lưới phân phối mặt hàng xăng dầu của Công ty có 01 chi nhánh bán lẻ xăng dầu và hệ thống 25 đại lý đường thủy và bộ; mạng lưới tiêu thụ phân bón của Công ty với hệ thống 47 đại lý rộng khắp trên vùng Đồng Tháp Mười.
- Công ty có máy móc thiết bị tốt đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu công việc.

➤ **Khó khăn:**

- Giá các mặt hàng (phân bón, xăng, dầu...) biến động theo chiều hướng tăng rất mạnh làm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, ảnh hưởng đến vốn lưu động của Công ty. Hơn nữa, với mặt bằng giá cả phân bón, xăng dầu tăng cao như hiện nay, Công ty cũng không đủ vốn để dự trữ hàng.
- Ngày càng có sự cạnh tranh quyết liệt về mọi mặt của các đối thủ như doanh nghiệp, cá nhân cùng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- Trong ngành nghề kinh doanh, Công ty lại không được hưởng ưu đãi về vốn nên phải tự tìm nguồn vốn để hoạt động.
- Do tình hình kinh tế khó khăn chung nên công nợ của các khách hàng tiêu thụ sản phẩm của Công ty kéo dài hơn trước, làm ảnh hưởng đến vốn lưu động trong kinh doanh.

8. Vị thế và triển vọng của công ty

- Công ty có mối quan hệ thương mại tốt với các khách hàng lớn như : Công ty TNHH một thành viên Dầu khí Thành Phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Vật Tư và Phân Bón Hóa Sinh, Chi nhánh Vật tư và Xuất Nhập khẩu Hóa chất Thành phố, Công ty phân bón Việt Nhật, Chi nhánh Nhà Máy Phân Bón Năm Sao...đều là những đối tác lớn trên thị trường, chứng tỏ công ty là một thương hiệu lâu năm, được tin cậy trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình.
- Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa có một quá trình phát triển lâu dài, từ cơ chế chuyển đổi bao cấp của Nhà nước thành công ty cổ phần, vì thế tăng sự nhạy bén, gọn nhẹ trong cơ cấu quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Do công ty mới đẩy mạnh phát triển các đại lý, mở rộng sản xuất kinh doanh từ năm 2008, nên tiềm năng phát triển của công ty còn rất lớn. Bên cạnh đó, sự phục hồi của nền kinh tế trong tương lai gần sẽ tác động tích cực đến các hoạt động của Công ty, tăng cường đầu tư vào khu vực sản xuất nông – công nghiệp, là nhóm ngành thế mạnh đem lại phần lớn doanh thu cho Công ty cổ phần thương mại Mộc Hóa.

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

CTCP Thương mại Mộc Hóa là một trong những công ty lâu năm về cung cấp các sản phẩm nông nghiệp, máy móc phục vụ nông nghiệp, các sản phẩm dịch vụ như nhà hàng, khách sạn ... và càng ngày tìm kiếm, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, hướng tới thị phần khách hàng lớn hơn, đa dạng hơn.

➤ Thương hiệu

Thương hiệu của CTCP Thương mại Mộc Hóa được khẳng định trong phạm vi tỉnh Long An và ngày càng mở rộng thương hiệu và uy tín của mình, tìm kiếm thêm đối tác. Thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam” của Bộ Chính trị, Sở Công thương tỉnh Long An tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia “Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tỉnh Long An” kéo dài trong hai năm 2009-2010 tại 14 huyện thị trong tỉnh Long An, Công ty Cổ phần thương mại Mộc Hóa cũng là một trong 12 công ty của Tỉnh tham gia nhằm quảng bá thương hiệu và chất lượng sản phẩm của mình.

➤ Hệ thống phân phối

Mạng lưới phân phối mặt hàng xăng dầu của Công ty có 01 chi nhánh bán lẻ xăng dầu và hệ thống 25 đại lý đường thủy và bộ; mạng lưới tiêu thụ phân bón của Công ty với hệ thống 47 đại lý rộng khắp trên vùng Đồng Tháp Mười. Công ty đang tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành hàng và đại lý, mở rộng thị trường kinh doanh.

➤ Bộ máy quản trị, điều hành, đội ngũ lãnh đạo

Hệ thống quản trị, điều hành của Công ty đáp ứng được nhu cầu hoạt động và phát triển. Đội ngũ lãnh đạo công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông nghiệp, thực phẩm và các mặt hàng khác.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành và xu hướng chung trên thế giới

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là hoạt động mua bán xăng dầu, phân bón và các sản phẩm nông nghiệp, kinh doanh máy móc, phụ tùng ở nhiều mảng như máy móc phục vụ nông nghiệp, các thiết bị văn phòng, các loại mô tô, xe máy... đến các sản phẩm dịch vụ, giải trí. Do hoạt động đa ngành nghề nên Công ty có thể tận dụng lợi thế của mỗi ngành trong mỗi thời điểm khác nhau của nền kinh tế, tận dụng những ưu thế đa lĩnh vực để bổ sung, tạo điều kiện, mở rộng thị phần.

Tuy nhiên, trong cơ cấu Doanh thu hàng năm thì hoạt động kinh doanh xăng dầu và phân bón vẫn chiếm tỷ lệ lớn nhất và quan trọng nhất (năm 2008, tỷ trọng doanh thu từ xăng dầu là 63.11% và phân bón là 25.44%). Do đó, tình hình thị trường xăng dầu thế giới, những quy định của Chính phủ về quản lý giá xăng dầu và quá trình phát triển công – nông nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế nông thôn ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ **Tình hình giá xăng dầu thế giới**

Kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng đang trong quá trình phát triển, công nghiệp hóa – cơ khí hóa hoạt động sản xuất diễn ra mạnh mẽ, nhu cầu năng lượng và sử dụng máy móc thiết bị càng tăng. Trong khi đó, nguồn nguyên liệu dầu mỏ ngày càng cạn kiệt, chi phí sử dụng nguyên liệu càng cao. Chính vì thế, tình trạng cung không đủ cầu ở lĩnh vực năng lượng là một vấn đề đối với Chính phủ các nước. Chính phủ Việt Nam cũng tìm cách giải bài toán khó này.

Giá xăng dầu thế giới thời gian vừa qua biến động nhiều, nếu như đầu năm 2009, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng, hoạt động công nghiệp toàn thế giới giảm, nhu cầu sử dụng năng lượng giảm, giá dầu thế giới giảm xuống mức thấp. Nhưng đến khoảng cuối tháng 10, giá dầu có những biến động tăng, lên đến trên 80\$/thùng do những triển vọng phục hồi của nền kinh tế.

Ở trong nước, từ ngày 15-12-2009, Nghị định số 84/2009/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 84) của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu sẽ chính thức được áp dụng thay cho Nghị định 55/2007/NĐ-CP ban hành ngày 6-4-2007. Nghị định mới này quy định cụ thể điều kiện cấp giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu, điều kiện sản xuất, kinh doanh phân phối xăng dầu và đặc biệt là quy định về giá bán lẻ xăng dầu được thả nổi trong khuôn khổ cho phép.

Nghị định này sẽ tạo điều kiện và cơ chế giá cả kinh doanh nhanh nhạy và sát với thị trường hơn cho Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu. Với cơ chế này, Doanh nghiệp được tự tăng giá và giảm giá sát với giá cả thị trường thế giới, giúp Doanh nghiệp không rơi vào tình thế bị động, bản thân Doanh nghiệp có thể điều tiết giá cả nhằm tìm kiếm lợi nhuận và tăng sức cạnh tranh.

➤ **Kinh tế nông thôn**

Trong quyết định Quyết định 3615/QĐ-BNN-HTQT, theo Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội mới, đến năm 2010, số lao động nông nghiệp sẽ chiếm 50% tổng số lao động xã hội, nhưng 70% dân số vẫn sinh sống ở các vùng nông thôn. Vì vậy, cần thiết lập một cơ cấu công nghiệp hoá, hiện đại hoá mới ở nông thôn bằng cách phát triển đồng thời nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ nhằm tạo việc làm cho người dân và đảm bảo cho họ một mức sống hợp lý; đổi mới phương thức sản xuất nông nghiệp chuyển dần sang hướng hiện đại, phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, nông thôn gắn với du lịch sinh thái phát triển bền vững; đề xuất chính sách đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa nông thôn.

Đề án “Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” đang được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) xây dựng và lấy ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành liên quan. Chương

trình tập trung thực hiện 5 nội dung cơ bản: Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn; Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; Hỗ trợ phát triển sản xuất và xây dựng các hình thức sản xuất có hiệu quả trong nông thôn; Xây dựng đời sống văn hóa phong phú, lành mạnh ở nông thôn và Bảo vệ, phát triển nâng cao chất lượng môi trường nông thôn. Để thực hiện những nội dung này, Nhà nước và Bộ NNPTNT đã có những chính sách, biện pháp nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn. Tháng 11/2009, đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành đã thảo luận và đóng góp ý kiến cho Dự thảo Đề án “Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Một trong những điểm mới của Đề án đó là chính sách miễn, giảm thuế chuyển mục đích sử dụng đất khi đầu tư vào nông nghiệp. Đề án đề xuất nhiều chính sách hỗ trợ để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào NNNT như: miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm thuế giá trị gia tăng; ưu đãi về thuế nhập khẩu; khuyến công; phát triển ngành nghề nông thôn; đầu tư phát triển nguồn nhân lực cho NNNT...

Phát triển kinh tế nông thôn là điều kiện thuận lợi để Công ty tăng doanh thu từ các sản phẩm như: phân bón, nông sản và các máy móc thiết bị phục vụ cho nông nghiệp. Ngoài ra, còn có thể mở rộng thị trường nhờ có các nhà đầu tư mới do chính sách phát triển đầu tư nông thôn.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Tình hình lao động trong công ty tại ngày 31/12/2009

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trên Đại học & Đại học	6	7,40
Cao đẳng, trung cấp	18	22,22
Trình độ khác	57	70,38
Tổng cộng	81	100%

Nguồn: CTCP Thương mại Mộc Hoá

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, thực hiện các chế độ đối với người lao động

➤ Chính sách đào tạo

Công ty có quy định khuyến khích người lao động tích cực học tập, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc lâu dài, Công ty sẽ hỗ trợ chi phí học tập.

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của bộ luật lao động, thực hiện các chế độ lương khoán nhằm tăng thu nhập cho người lao động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, hàng năm tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát ít nhất một lần.

➤ Chính sách tiền lương, thưởng

Công ty xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của công ty phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ cổ tức đã trả cho các cổ đông năm 2005 là 13,2%, 2006 là 14%, năm 2007 là 27% và năm 2008 là 27%. Trong các năm tới, Công ty dự kiến sẽ giữ mức cổ tức cho cổ đông khoảng 12%.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

▪ Trích khấu hao TSCĐ

Giá trị ban đầu của TSCĐ được ghi nhận theo nguyên giá, sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, TSCĐ được ghi nhận theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng dự tính của tài sản; Thời gian khấu hao được tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 28 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm
Máy móc thiết bị	06 - 09 năm
Phần mềm kế toán	02 năm
Quyền sử dụng đất	41 năm

- Mức lương bình quân

Lao động	Nam	Nữ	Thu nhập/tháng (đồng)
Số lao động làm việc trong lĩnh vực kinh doanh – dịch vụ	42	17	7.678.667
Số lao động làm việc trong lĩnh vực sản xuất	5		1.127.539

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình, Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ vay của ngân hàng.

- Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn xem việc nộp thuế là nghĩa vụ cần làm của mình. Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các khoản phải nộp cho Nhà nước luôn được Công ty thực hiện nghiêm túc. Tổng số các khoản phải nộp qua các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu (VNĐ)	Năm 2008	Năm 2009	Quý I năm 2010
Thuế GTGT	13.930.554	-	-
Thuế TNDN	-	258.576.634	470.000.503
Thuế tài nguyên	11.863	22.032	13.156
Thuế nhà đất và Tiền thuê đất	36.532.570	-	-
TỔNG CỘNG	50.474.987	258.598.666	470.013.659

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và báo cáo tài chính quý I năm 2010 của CTCP Thương mại Mộc Hoá

- Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Số dư các quỹ qua các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ (VNĐ)	31/12/2008	31/12/2009	Quý I năm 2010
Quỹ đầu tư phát triển	1.166.396.748	1.485.827.795	1.485.827.795
Quỹ dự phòng tài chính	554.591.770	554.591.770	554.591.770
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	584.982.094	497.299.594	394.010.594
Tổng cộng	2.305.970.612	2.537.719.159	2.434.430.159

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và báo cáo tài chính quý I năm 2010 của CTCP Thương mại Mộc Hoá

- Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	Quý I năm 2010
	Giá trị (VNĐ)	Giá trị (VNĐ)	Giá trị (VNĐ)
Phải thu của khách hàng	35.921.915.214	34.401.533.230	23.807.236.799
Trả trước cho người bán	33.118.612	1.616.192.716	2.337.057.102

Các khoản phải thu khác	386.482.819	1.155.077.658	1.176.239.611
Dự phòng phải thu khó đòi	(118.624.151)	(534.378.739)	(534.378.739)
Tổng cộng	36.222.892.494	36.638.424.865	26.786.154.773

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và báo cáo tài chính quý I năm 2010 của CTCP Thương mại Mộc Hoá

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2008		31/12/2009		Quý I năm 2010	
	Giá trị (VNĐ)	%/Tổng tài sản	Giá trị (VNĐ)	%/Tổng tài sản	Giá trị (VNĐ)	%/Tổng tài sản
Nợ ngắn hạn	33.083.021.535	70,21%	34.501.072.794	58,53%	22.088.165.401	46,73%
Vay và nợ ngắn hạn	9.465.213.247	20,09%	14.453.400.030	24,52%	6.455.377.030	13,66%
Phải trả người bán	11.600.812.229	24,62%	10.342.938.146	17,54%	7.565.054.049	16,00%
Người mua trả tiền trước	19.685.000	0,04%	1.298.343.410	2,20%	8.972.810	0,02%
Thuế & các khoản nộp NN	50.474.987	0,11%	271.432.847	0,46%	482.847.840	1,02%
Phải trả người LĐ	4.589.552.611	9,74%	1.399.659.444	2,37%	1.031.406.938	2,18%
Chi phí phải trả	8.900.000	0,02%	73.367.349	0,12%	8.900.000	0,02%
Phải trả khác	7.348.383.461	15,60%	6.661.931.568	11,30%	6.535.606.734	13,83%
Nợ dài hạn	31.752.120	0,06%	59.631.596	0,10%	59.631.596	0,13%
Phải trả dài hạn khác			20.000.000	0,03%	20.000.000	0,04%
Vay và nợ dài hạn	31.752.120	0,06%	39.631.596	0,06%	39.631.596	0,08%
Tổng cộng	33.114.773.655	70,27%	34.560.704.390	58,63%	22.147.796.997	46,86%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 2009 và báo cáo tài chính quý I năm 2010 của CTCP Thương mại Mộc Hoá

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,25	1,51
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	1,14	1,24
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,70	0,58
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,37	1,45
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	lần	77,90	36,54
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	6,24	4,20

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,63	1,64
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	34,26	17,02
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,18	6,89

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Thương mại Mộc Hoá

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị:

12.1.1 Ông Nguyễn Văn Tiếp – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN TIẾP
- Chức vụ tại công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/06/1959
- Nơi sinh : Xã Lợi Bình Nhơn, Thị Xã Tân An, tỉnh Long An
- Số CMND : 300667730, ngày cấp : 22/08/2003 nơi cấp : CA.Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Lợi Bình Nhơn, Thị Xã Tân An, tỉnh Long An.
- Địa chỉ thường trú : 134/15 Trần Hưng Đạo, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.
- Số điện thoại cơ quan : (84.72) 3841289
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Quản trị kinh doanh)
- Quá trình công tác :
 - Từ tháng 12/2005 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
 - Tháng 04/2005: Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
 - Tháng 06/1987: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
 - Tháng 07/1983: Trưởng phòng kho vận Công ty Thương nghiệp Tổng hợp huyện Mộc Hóa
 - Năm 1982: Công tác tại Công ty Thương nghiệp tổng hợp huyện Mộc Hóa phụ trách đội tàu
 - 1975 – 1977: Trưởng ban văn hóa thông tin xã hội Bình Nhơn, Huyện Thủ Thừa Long An

- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 15/12/2009) :
 - Sở hữu : 10.290 cổ phần
 - Đại diện : 406.219 cổ phần (đại diện cho cổ đông CTCP BTVV Sài Gòn)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.2 Bà Lê Thị Thu – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Họ và tên : LÊ THỊ THU
- Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/05/1966
- Nơi sinh : Thị Trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, Long An
- Số CMND : 300668606, ngày cấp : 16/03/2005 nơi cấp : CA.Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Vĩnh Xuân, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 37/6 Hùng Vương, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An
- Số điện thoại cơ quan: (84.72) 3841289
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kế toán)
- Quá trình công tác :
 - Từ tháng 11/2007 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
 - Từ tháng 01/2001 đến tháng 10/2007: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa.
 - Từ tháng 10/1998 đến tháng 12/2000: Phó phòng kế toán Công ty Thương mại Tổng hợp Mộc Hóa.
 - Từ 1992 đến 1998: Kế toán Công ty Thương mại Tổng hợp Mộc Hóa
 - Tháng 09/1985 đến 09/1992: Kế toán Công thương nghiệp Tổng hợp Mộc Hóa
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 15/12/2009) :
 - Sở hữu : 7.985 cổ phần
 - Đại diện : không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.3 Ông Lý Văn Minh – Thành viên hội đồng quản trị

- Họ và tên : LÝ VĂN MINH
- Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/09/1964.
- Nơi sinh : huyện Rờ, tỉnh SvayRiêng, Campuchia.
- Số CMND : 300707015, ngày cấp : 07/06/1995, nơi cấp : Công an Long An.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : huyện Rờ, tỉnh SvayRiêng, Campuchia
- Địa chỉ thường trú : 8/49 Nguyễn Du, Khu phố 1, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, Tỉnh Long An.
- Số điện thoại cơ quan : (84.72) 3841289
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Kế toán thương mại)

Quá trình công tác :

- Từ ngày 01-01-1982 đến tháng 07/2001: làm việc tại Công ty Thương mại Tổng hợp Mộc Hóa
- Từ tháng 07/2001 đến 31/12/2003: làm việc tại Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
- Từ 01/01/2004 đến nay: làm việc tại Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn
- Từ 01/04/2008 đến nay là trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần thương mại Mộc Hóa.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 15/12/2009)
 - Sở hữu : 6.791 cổ phần
 - Đại diện : không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.2 Ban Giám đốc

12.2.1 Ông Nguyễn Văn Tiếp – Giám đốc (xem 12.1.1)

12.2.2 Bà Lê Thị Thu – Phó Giám đốc (xem 12.1.2)

12.2.3 Ông Trần Thành Châu – Phó Giám đốc

- Họ và tên : TRẦN THÀNH CHÂU
- Chức vụ tại công ty : Phó Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/02/1963
- Nơi sinh : Xã Tuyên Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An
- Số CMND (Hộ chiếu) : 300035732, ngày cấp : 17/03/2005, nơi cấp : CA.Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú : 134/23 Trần Hưng Đạo, TT.Mộc Hóa, H.Mộc Hóa, Tỉnh Long An
- Số điện thoại cơ quan : (84.72) 3841289
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kinh tế thương nghiệp).
- Quá trình công tác :
 - Từ tháng 01/2002 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ phần thương mại Mộc Hóa
 - Từ tháng 06/1990 đến hết tháng 12/2001: Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp tổng hợp Mộc Hóa
 - Từ tháng 03/1986 đến tháng 06/1990: Phó phòng kế toán Công ty
 - Từ tháng 11/1985 đến tháng 03/1986: Phó phòng Kho vận Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Mộc Hóa
 - Từ tháng 09/1983 đến tháng 11/1985: Kế toán tổng hợp Cửa hàng Biên giới trực thuộc Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Mộc Hóa
 - Từ ngày 01/11/1981 đến tháng 09/1983: Kế toán thanh toán tại Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Mộc Hóa
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 15/12/2009) :
 - Sở hữu : 9.396 cổ phần
 - Đại diện : không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.3 Ban kiểm soát

12.3.1 Ông Nguyễn Xuân Tiến – Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN XUÂN TIẾN**
- Chức vụ tại công ty : Trưởng ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/09/1956
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Số CMND : 021276553, ngày cấp : 11/07/2002, nơi cấp: CA.Tp HCM.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú : 354/89/42 Phan Văn Trị, P.11, Q.Bình Thạnh, TPHCM
- Số điện thoại cơ quan : (84.72) 3841289
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, Cử nhân hành chính
- Quá trình công tác :
 - Từ ngày 18/6/2008 – đến nay: Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
 - Từ ngày 01/5/1999 – 17/6/2008: Trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty TNHH 1 Thành viên Bảo vệ thực vật Sài Gòn
 - Từ ngày 03/1993 – 30/4/1999: Phó phòng tổ chức hành chính Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn.
 - Từ ngày 09/1989 – 02/1993: Tổ trưởng nghiệp vụ Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn (Chi cục Bảo vệ Thực vật TPHCM).
 - Từ ngày 03/1986 – 08/1989: Nhân viên Phòng Kế hoạch Chi cục Bảo vệ Thực vật TP.HCM Sở Nông nghiệp.
 - Từ ngày 12/1978- 02/1986: Nhân viên phòng hành chính quản trị và Nhân viên Phòng kế hoạch Nông trường Quốc doanh Phạm Văn Cội – Củ Chi – TP.HCM
 - Từ ngày 28/9/1976 – 12/1978: Tham gia lực lượng Thanh niên xung phong xây dựng vùng kinh tế mới Phạm Văn Cội, Củ Chi, TP.HCM

- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 15/12/2009) :
 - Sở hữu : 5.635 cổ phần
 - Đại diện : 174.094 cổ phần (đại diện cho cổ đông CTCP BVTV Sài Gòn)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.3.2 Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Thành viên BKS

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN
- Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 12/09/1985
- Nơi sinh : huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.
- Số CMND : 301170842, ngày cấp : 28/03/2000, nơi cấp : Công an Long An.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.
- Địa chỉ thường trú : Khu phố 10, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.
- Số điện thoại cơ quan : (84.72) 3842891
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - Từ ngày 01/09/2009 đến nay : Nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 15/12/2009)
 - Sở hữu : không
 - Đại diện : không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.3.3 Bà Mai Thị Lệ Khuyên – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : MAI THỊ LỆ KHUYẾN
- Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính : Nữ

- Ngày tháng năm sinh : 04/05/1968.
- Nơi sinh : huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
- Số CMND : 024638721, ngày cấp : 28/11/2006, nơi cấp : Công an TP.HCM.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú : C2/10 Đường 51, Khu phố 4, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM.
- Số điện thoại cơ quan : (84.72) 3841289
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Kế toán)

Quá trình công tác :

- Từ tháng 10/1986 đến tháng 4/1989: làm việc tại Công ty Xây dựng Thủy điện Trị An – Tổng Công ty Xây dựng số 1 TP.HCM.
- Từ tháng 5/1989 đến 3/1992: làm việc tại Công ty Thủy sản Khu vực 3 TP.HCM.
- Từ tháng 4/1992 đến 9/2004: làm việc tại Công ty Vật phẩm Văn hóa TP.HCM
- Từ tháng 10/2004 đến 6/2008 làm việc tại Công ty TNHH 1 thành viên Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- Từ tháng 6/2008 đến nay làm việc tại Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- Từ tháng 6/2008 đến nay là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- Từ tháng 4/2010 đến nay là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 15/12/2009)
 - Sở hữu : 0 cổ phần
 - Đại diện : không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.4 Kế toán trưởng

- Họ và tên : ĐẶNG THANH TÂM
- Chức vụ tại công ty : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 18/04/1980
- Nơi sinh : TP.HCM
- Số CMND : 301023133 ngày cấp : 24/04/1997 nơi cấp : Công An Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa, Tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú : Xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa, Tỉnh Long An
- Số điện thoại cơ quan : (0.72) 3842891
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác :
 - Từ tháng 11/2007 đến nay: kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
 - Từ tháng 10/2005 đến tháng 10/2007: kế toán tổng hợp
 - Từ tháng 01/2004 đến tháng 09/2005: kế toán kho
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 15/12/2009) :
 - Sở hữu : 3.193 cổ phần
 - Đại diện : không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2008.

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Tài sản cố định hữu hình:	4.762.344.245	2.076.324.463	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.317.969.179	559.389.429	26,94%
2	Máy móc thiết bị	556.697.980	111.667.637	5,38%
3	Phương tiện vận tải –thiết bị truyền dẫn	2.805.842.475	1.399.040.968	67,38%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	81.834.611	6.226.429	0,30%
II	Tài sản cố định vô hình	3.616.763.486	3.274.469.520	

1	Phần mềm kế toán	64.061.286	23.279.388	0,71%
2	Quyền sử dụng đất	3.552.702.200	3.251.190.132	99,29%
	Tổng Cộng	8.379.107.731	5.350.793.983	

Danh sách nhà cửa, vật kiến trúc

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	QSDĐ đất huyện Tân Thạnh		Xưởng SX nước đá cây	Sở hữu
2	QSDĐ 50 năm khách sạn A (Số 72, Trần Hưng Đạo, TT Mộc Hóa, Huyện Mộc Hóa, Long An)	540,48	Kinh doanh khách sạn	Sở hữu
3	QSDĐ 50 năm văn phòng công ty (Số 96, Trần Hưng Đạo, TT Mộc Hóa, Huyện Mộc Hóa, Long An)	185	Xây dựng văn phòng làm việc	Sở hữu
4	QSDĐ 50 năm cửa hàng bách hoá (Thửa số 280, Trần Hưng Đạo và Lý Thường Kiệt, TT Mộc Hóa, Huyện Mộc Hóa, Long An)	1032,70	Nhà lồng chợ Mộc Hoá	Sở hữu
5	QSDĐ 50 năm kho phân bón (Số 130, Bạch Đằng, TT Mộc Hóa, Huyện Mộc Hóa, Long An)	545,60	Văn phòng làm việc	Sở hữu
6	QSDĐ 50 năm khách sạn B (Số 130, Bạch Đằng, TT Mộc Hóa, Huyện Mộc Hóa, Long An)	587,90	Văn phòng làm việc	Sở hữu

Nguồn: Công ty cổ phần Thương Mại Mộc Hóa

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 - 2011

14.1 Cơ sở thực hiện kế hoạch 02 năm 2010 – 2011

Chỉ tiêu (VNĐ)	Năm 2010	Năm 2011
Doanh thu	247.317.000.000	272.000.000.000

Nguồn: CTCP Thương mại Mộc Hoá

Trong kế hoạch doanh thu, Công ty chỉ quan tâm đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của mình. Bỏ qua các thu nhập khác và doanh thu từ hoạt động tài chính, doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính của công ty là cơ sở cho mọi kế hoạch kinh doanh.

➤ Dự án Khách sạn Mộc Hóa

Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa cùng hợp tác với Công ty Cổ phần Vật Tư và Phân Bón Hóa Sinh để thực hiện đầu tư dự án Khách sạn Mộc Hóa tại 130 Bạch Đằng, Mộc Hóa, Long An với quy mô như sau:

- Diện tích khuôn viên: 1.149 m²
- Quy mô khách sạn: 7 tầng (mỗi tầng 910 m²)
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 7.159 m²
- Mật độ xây dựng: 80%
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 35.545.442.000 đồng

Hiện nay tại Mộc Hóa hầu hết chỉ là nhà nghỉ, chưa có một khách sạn tốt phục vụ nhu cầu của khách khi đến Mộc Hóa. Dự án Khách sạn Mộc Hóa sau khi xây dựng sẽ trở thành khách sạn tốt nhất tại thị trấn Mộc Hóa với đầy đủ tiện nghi phục vụ khách. Do vậy, sau khi đưa vào hoạt động, Khách sạn Mộc Hóa sẽ mang về doanh thu cho CTCP Thương mại Mộc Hóa.

Ngoài dự án Khách sạn Mộc Hóa, Công ty còn có kế hoạch đầu tư xưởng sản xuất nước đá với vốn đầu tư 01 tỷ đồng phục vụ nhu cầu cho thị trấn Mộc Hóa.

14.2 Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận năm 2010 -2011

Chỉ tiêu (VNĐ)	Năm 2010	Năm 2011
Vốn chủ sở hữu	20.524.356.394	21.244.356.394
Vốn điều lệ	15.966.200.000	15.966.200.000
Doanh thu thuần	247.317.000.000	272.000.000.000
Tốc độ tăng DT	110%	110%
LN trước thuế	3.275.000.000	3.600.000.000
LNST	2.620.000.000	2.880.000.000
Tốc độ tăng lợi nhuận	102,34%	109.92%
Tỷ lệ LNST/DT	1,06%	1,06%
Tỷ lệ LNST/VĐL	16.41%	18,04%
Tỷ lệ LNST/VCSH	12,77%	13,56%
Tỷ lệ cổ tức/năm	12,00%	12,00%
Cổ tức (đồng/cp/năm)	1.200	1.200

Nguồn: CTCP Thương mại Mộc Hóa

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với vai trò là một tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu và phân tích cùng với những dự báo về ngành cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Thương mại Mộc Hóa.

Tốc độ phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua khá cao và ổn định. Mặc dù khủng hoảng kinh tế thế giới vào năm 2008 và đầu năm 2009 vừa qua đã gây tổn thất nặng nề trên mọi lĩnh vực, nhưng với những chính sách của chính phủ, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn đạt mức cao. Dự báo của các tổ chức kinh tế thế giới cho rằng Việt Nam sẽ tiếp tục đạt

được những thành công lớn khi kinh tế phục hồi và tăng trưởng trở lại trong những năm tiếp theo. Vấn đề được chính phủ quan tâm trong giai đoạn này là kích thích kinh tế để nhanh chóng lấy lại tốc độ tăng trưởng cao. Mặt khác Việt Nam phải giữ được sự phát triển một cách đồng bộ để tránh mất cân bằng gây lãng phí các nguồn lực.

Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà công ty đề ra trong giai đoạn 2010 – 2011 là hoàn toàn khả thi. Qua đó kế hoạch chi trả cổ tức và mục tiêu tái đầu tư phát triển công ty được đảm bảo.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, đăng ký giao dịch, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- 1. Loại cổ phiếu : cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- 3. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch : 1.596.620 cổ phiếu
- 4. Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 15.966.200.000 đồng

5. Phương pháp tính giá

Phương pháp tính giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

Chỉ tiêu (VNĐ)	2009
Vốn chủ sở hữu 31/12/2008	23.881.598.615
Vốn cổ phần hiện tại	15.966.200.000
Mệnh giá một cổ phần	10.000
Số cổ phần hiện hành (cổ phần)	1.596.620
Giá trị sổ sách/cổ phần	14.957

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, mức góp vốn của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam tối đa bằng 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam.

7. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Tất cả cổ phần do Công ty phát hành đến thời điểm hiện nay là 1.596.620 cổ phần đều là cổ phần chuyển nhượng tự do.

8. Các loại thuế có liên quan

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh của công ty là 20% theo văn bản 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 và 11684/BTC-TCT ngày 16/09/2005.

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008:

- Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán: Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
 - Giá bán chứng khoán được xác định như sau:
 - + Giá bán chứng khoán niêm yết là giá chuyển nhượng thực tế tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá bán chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá bán chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
 - Giá mua được xác định như sau:
 - + Giá mua của chứng khoán niêm yết là giá thực mua tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá mua chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá mua chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.
 - Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, bao gồm:
 - + Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán;
 - + Phí lưu ký chứng khoán;

- + Chi phí ủy thác chứng khoán;
- + Các khoản chi phí khác.
- Thuế suất
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng.
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế quy định và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan Thuế từ tháng 12 của năm trước.
 - ✓ Đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84.8) 6299 2006

- Fax: (84.8) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

- Email: vdsc@vdsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN PHAN DŨNG

Địa chỉ: 108/E7 Cộng Hoà, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM

ĐT: (84.8) 39480288

- Fax: (84.8) 39480288

Email: phandung_pdac@hcm.fpt.vn

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, năm 2008 và năm 2009
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo kiểm toán vốn

VIII. CHỮ KÝ

Mộc Hóa, ngày ... tháng ... năm 2010

Đại diện Tổ chức đăng ký giao dịch

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Kế Toán trưởng

ĐẶNG THANH TÂM

Trưởng Ban kiểm soát

NGUYỄN VĂN TIẾP

Đại diện Tổ chức cam kết hỗ trợ

Phó Tổng Giám đốc

NGUYỄN XUÂN TIẾN

NGUYỄN MINH NHỰT